

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẤP, QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN,
THẺ CĂN CƯỚC, CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ
HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC**

(Điều 11 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP)

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, các giấy tờ tùy thân như Thẻ Căn cước công dân (CCCD), thẻ căn cước, căn cước điện tử hay giấy chứng nhận căn cước đóng vai trò ngày càng quan trọng. Chúng không chỉ là phương tiện nhận dạng cá nhân mà còn là công cụ để thực hiện nhiều quyền và nghĩa vụ công dân. Tuy nhiên, việc hiểu rõ và tuân thủ các quy định về cấp, quản lý, sử dụng các loại giấy tờ này là vô cùng cần thiết để bảo vệ quyền lợi cá nhân, đảm bảo an ninh quốc gia và phòng tránh những hậu quả pháp lý không đáng có. Việc vi phạm các quy định về cấp, quản lý, sử dụng CCCD, Thẻ Căn cước, Căn cước điện tử, hoặc Giấy chứng nhận căn cước sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định số 282/2025/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025. Theo đó, tùy theo từng hành vi, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Không xuất trình thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.



b) Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, căn cước điện tử, trừ trường hợp quy định.

c) Không nộp thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước cho cơ quan thi hành lệnh tạm giữ, tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù, cơ quan thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật; không nộp thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước cho cơ quan quản lý căn cước trong trường hợp cấp đổi thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc hủy, xác lập lại số định danh cá nhân.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:



a) Chiếm đoạt, sử dụng trái phép thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại của người khác.

b) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung của thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.

c) Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.



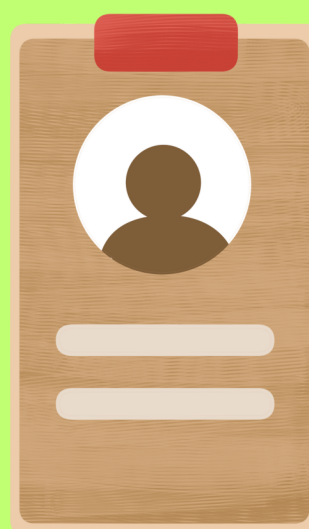
d) Không nộp lại thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước cho cơ quan có thẩm quyền khi được thôi, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam; không nộp lại giấy chứng nhận căn cước khi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được nhập quốc tịch Việt Nam hoặc xác nhận có quốc tịch Việt Nam hoặc xác định có quốc tịch nước ngoài.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:



a) Làm giả dữ liệu, sử dụng dữ liệu giả để được cấp thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để được cấp thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.



4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Sử dụng thẻ căn cước công dân giả, thẻ căn cước giả, căn cước điện tử giả, giấy chứng nhận căn cước giả, giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại giả; sử dụng thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước đã hết giá trị sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật.



b) Cầm cố, nhận cầm cố thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.

c) Thuê, cho thuê thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại.

